

PHẦN 2

MỘT SỐ NỘI DUNG MỚI THAY ĐỔI

Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng

(thay thế Nghị định số 15/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, một phần Nghị định 35/2023)

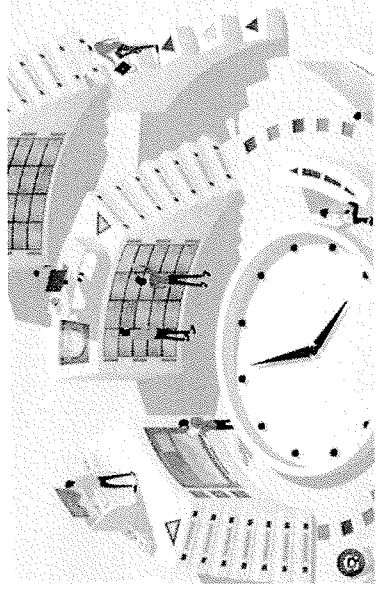
Vũ Ngọc Phương

Fb: Định giá xây dựng channel

Tải tài liệu theo dõi cũng video tại phần mô tả.

www.ganjineworld.com

Phân cấp mạnh mẽ thẩm quyền thẩm định, kiểm tra công tác nghiên cứu, cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề



- ☐ Nghị định ban hành nhằm thể chế hóa chủ trương đẩy mạnh phân cấp đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát;
- ☐ Tăng cường chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin và đơn giản hóa thủ tục hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng;
- ☐ Tập trung sửa đổi những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở phát triển kinh tế; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, sự quản lý thống nhất từ Trung ương đến địa phương và tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Chương III. Khảo sát, lập, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng

(1) Sửa đổi, bổ sung nội dung chủ đầu tư được tự quyết định điều chỉnh thiết kế (Điều 35).

Điều 35. Quy định chung về thiết kế xây dựng

1. Quy định chung và yêu cầu đối với thiết kế xây dựng được quy định tại Điều 78 và Điều 79 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 23 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14.
2. Tùy theo quy mô, tính chất của dự án, số bước thiết kế xây dựng được xác định tại quyết định phê duyệt dự án đầu tư xây dựng.
3. Nội dung của từng bước thiết kế xây dựng phải đáp ứng các quy định của pháp luật về xây dựng và phù hợp với mục đích, nhiệm vụ thiết kế xây dựng đặt ra cho từng bước thiết kế xây dựng.
4. Công trình được thiết kế xây dựng từ hai bước trở lên thì thiết kế bước sau phải phù hợp với các nội dung, thông số kỹ thuật chủ yếu của thiết kế ở bước trước. Trong quá trình lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở, chủ đầu tư được quyết định việc điều chỉnh thiết kế nhằm đáp ứng hiệu quả và yêu cầu sử dụng khi không dẫn đến thay đổi thiết kế cơ sở thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này.

(2) Bổ sung quy định nội dung của từng bước thiết kế cơ sở, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, chỉ dẫn kỹ thuật (*bổ sung Điều 38, 39, 40, 41*).

Điều 38. Nội dung thiết kế cơ sở

Điều 39. Nội dung thiết kế kỹ thuật

Điều 40. Nội dung thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình

Điều 41. Chỉ dẫn kỹ thuật

Điều 38. Nội dung thiết kế cơ sở

1. Thiết kế cơ sở phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Luật Xây dựng năm 2014 và thể hiện được giải pháp thiết kế, các thông số kỹ thuật chủ yếu bảo đảm đủ điều kiện để triển khai bước thiết kế tiếp theo. Thiết kế cơ sở bao gồm thuyết minh và các bản vẽ.

2. Nội dung thuyết minh tính toán kết cấu công trình và nền (nếu có) gồm:

- a) Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, loại, cấp công trình sử dụng trong việc tính toán;
- b) Tải trọng và tác động, phân tích giải pháp thiết kế được lựa chọn để bảo đảm an toàn xây dựng và bảng tính kèm theo (nếu có);
- c) Bảng tổng hợp kết quả tính toán các tiêu chí đánh giá về an toàn tổng thể hệ kết cấu công trình gồm: ổn định (nếu có), chuyển vị (nếu có), biến dạng giới hạn của nền móng, một số tiêu chí khác liên quan đến an toàn kết cấu công trình quy định tại tiêu chuẩn áp dụng và có đối chiếu, so sánh với các thông số nêu tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng.

3. Thuyết minh về giải pháp thiết kế đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ khi có yêu cầu theo quy định tại quy chuẩn và quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4. Bản vẽ thiết kế cơ sở phải thể hiện được các nội dung về kích thước, thông số kỹ thuật và vật liệu chủ yếu được sử dụng, bao gồm:

- a) Tổng mặt bằng công trình hoặc bản vẽ phương án tuyến công trình đối với công trình xây dựng theo tuyến;
- b) Mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt công trình hoặc các bản vẽ theo yêu cầu chuyên ngành thể hiện kích thước, thông số kỹ thuật của công trình;

Điều 39. Nội dung thiết kế kỹ thuật

1. Thiết kế kỹ thuật phải bảo đảm các nội dung theo quy định tại Điều 80 của Luật Xây dựng năm 2014, thể hiện các giải pháp, thông số kỹ thuật, vật

43

liệu sử dụng, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được áp dụng, phù hợp với thiết kế cơ sở được phê duyệt. Thiết kế kỹ thuật bao gồm thuyết minh, các bản vẽ, chỉ dẫn kỹ thuật và hướng dẫn bảo trì.

2. Nội dung về thuyết minh tính toán kết cấu công trình và nền (nếu có) được quy định như sau:

- a) Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng, loại, cấp công trình sử dụng trong việc tính toán;
- b) Tải trọng và tác động, kết quả tính toán chi tiết, đầy đủ các cấu kiện chịu lực, bộ phận của công trình và bảng tính kèm theo;
- c) Bảng tổng hợp kết quả tính toán thể hiện tiêu chí đánh giá an toàn kết cấu công trình gồm: ổn định (nếu có), chuyển vị, biến dạng giới hạn của nền móng; khả năng chịu lực, biến dạng, ổn định cục bộ (nếu có) của các cấu kiện chịu lực; một số tiêu chí khác trong tương hợp cần thiết và có đối chiếu, so sánh với các thông số nêu tại quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng làm cơ sở để nhà thầu tư vấn thẩm tra xem xét, kiểm tính và kết luận về an toàn chịu lực, an toàn trong sử dụng.

Garjngworld.com

Điều 40. Nội dung thiết kế bản vẽ thi công

1. Thiết kế bản vẽ thi công phải đáp ứng các nội dung theo quy định tại Điều 80 Luật Xây dựng; thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật, vật liệu sử dụng, chỉ tiết cấu tạo, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng; phù hợp với thiết kế cơ sở được phê duyệt trong trường hợp thiết kế hai bước, thiết kế kỹ thuật được phê duyệt trong trường hợp thiết kế ba bước. Thiết kế bản vẽ thi công bao gồm thuyết minh và các bản vẽ. Trường hợp thiết kế hai bước, nội dung thiết kế bản vẽ thi công cần bổ sung thêm chỉ dẫn kỹ thuật và hướng dẫn bảo trì.

2. Nội dung thuyết minh tính toán kết cấu công trình và nền (nếu có) thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định này trong trường hợp thiết

44

kế hai bước hoặc thiết kế một bước đối với dự án có yêu cầu lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.

3. Thuyết minh và bản vẽ thiết kế thi công đáp ứng yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ khi có yêu cầu theo quy định tại quy chuẩn và quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

4. Bản vẽ thiết kế bản vẽ thi công phải thể hiện đầy đủ các giải pháp, kích thước chi tiết, thông số kỹ thuật, vật liệu sử dụng và chỉ tiết cấu tạo đảm bảo đủ điều kiện để triển khai thi công xây dựng công trình.

5. Đối với trường hợp thiết kế ba bước, thiết kế bản vẽ thi công được thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này.

(3) - Rà soát, sửa đổi quy định về hồ sơ, quy trình thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở



Điều 43. Thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

.....

5. Việc thẩm tra thiết kế xây dựng đối với công trình xây dựng quy định tại khoản 6 Điều 82 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 24 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 được quy định như sau:

- a) Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra Báo cáo kết quả thẩm tra và xác nhận tại Báo cáo kết quả thẩm tra trước khi trình cơ quan thẩm định. Trong quá trình thẩm định, trường hợp báo cáo kết quả thẩm tra chưa đủ cơ sở để kết luận thẩm định, cơ quan chuyên môn về xây dựng được quyền yêu cầu bổ sung, hoàn thiện báo cáo kết quả thẩm tra;
- b) Tổ chức tư vấn thẩm tra phải độc lập về pháp lý, tài chính với các nhà thầu tư vấn lập thiết kế xây dựng tại bước thiết kế được thẩm tra;
- c) Nội dung Báo cáo kết quả thẩm tra quy định tại Mẫu số 09 Phụ lục I Nghị định này. Các bản vẽ được thẩm tra phải được đóng dấu theo quy định tại Mẫu số 12 Phụ lục I Nghị định này.

(4) - Tăng cường phân cấp thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng

Điều 44. Thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng

2. Thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng đối với các công trình quy định tại khoản 1 Điều này được quy định cụ thể như sau:
 - a) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình thuộc các dự án sau đây: *dự án quan trọng quốc gia; dự án do Thủ tướng Chính phủ giao; dự án có công trình cấp đặc biệt; dự án được đề nghị thẩm định theo quy định tại khoản 7 Điều này;*
 - b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ công trình quy định tại điểm a khoản này.

Điều 36. Thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng

1. Đối với công trình xây dựng thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công, cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định trước thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại Điều 109 Nghị định này, cụ thể:

a) [19] Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thẩm định đối với công trình thuộc các dự án sau đây: dự án do Thủ tướng Chính phủ giao; dự án quan trọng quốc gia; dự án nhóm A; dự án nhóm B có công trình cấp đặc biệt, cấp I do người đứng đầu cơ quan trung ương quyết định đầu tư; dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên; dự án thuộc chuyên ngành quản lý do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành (mà cơ quan chuyên môn về xây dựng này trực thuộc) quyết định đầu tư; trừ công trình quy định tại điểm c khoản này;

b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thẩm định đối với công trình thuộc dự án được đầu tư xây dựng trên địa bàn hành chính của tỉnh, trừ công trình quy định tại điểm a khoản này.

NĐ 15 + 35

(4) - Tăng cường phân cấp thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng

3. Riêng đối với một số trường hợp cụ thể quy định tại khoản này, thẩm quyền thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng không thực hiện khoản 2 Điều này mà được quy định như sau:

- a) Đối với công trình thuộc dự án thuộc chuyên ngành quản lý do Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư thì cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc bộ này thực hiện việc thẩm định;
- b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Giao thông vận tải thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với các công trình của dự án đầu tư xây dựng thuộc lĩnh vực hàng không, đường sắt và hàng hải; trừ dự án quy định tại điểm đ khoản này;
- c) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với các công trình của dự án đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, đề điều có mục tiêu đầu tư và phạm vi khai thác, bảo vệ liên quan từ hai tỉnh trở lên;
- d) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Công Thương thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với các công trình của dự án đầu tư xây dựng công trình năng lượng, được xây dựng trên biển theo pháp luật về biển và pháp luật chuyên ngành nằm ngoài phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;
- đ) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh thẩm định đối với các công trình thuộc dự án do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định đầu tư hoặc phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư;
- e) Thẩm quyền thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở các công trình thuộc dự án đầu tư lần biên hoặc thuộc hạng mục lần biên của dự án đầu tư được thực hiện theo quy định pháp luật về đất đai; thẩm quyền thẩm định các công trình thuộc các hạng mục còn lại của dự án được thực hiện theo quy định của Nghị định này.

(4) - Tăng cường phân cấp thẩm quyền thẩm định của cơ quan chuyên môn về xây dựng

6. Đối với công trình sửa chữa, cải tạo có yêu cầu thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng, thẩm quyền thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở được xác định theo quy mô của hạng mục công trình sửa chữa, cải tạo.

7. Đối với dự án đầu tư xây dựng có công trình cấp I, người đề nghị thẩm định được đề nghị cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của các công trình thuộc dự án theo nguyên tắc mỗi dự án chỉ được đề nghị thẩm định tại một cơ quan chuyên môn về xây dựng cho toàn bộ các công trình thuộc dự án; trường hợp đề nghị thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, người đề nghị thẩm định đồng thời gửi thông báo đến Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để biết và quản lý (ghi tại mục nơi nhận trong Tờ trình thẩm định theo Mẫu số 08 Phụ lục I).

(5) - Bổ sung nội dung thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng (bổ sung riêng thêm điều 46).

Điều 46. Nội dung, kết quả thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở của cơ quan chuyên môn về xây dựng

Cơ quan chuyên môn về xây dựng thẩm định các nội dung quy định khoản 2 và khoản 3 tại Điều 83a của Luật Xây dựng. Một số nội dung thẩm định được quy định cụ thể như sau:

1. Kiểm tra sự đầy đủ các nội dung của thiết kế kỹ thuật trong trường hợp thiết kế ba bước, hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình trong trường hợp thiết kế hai bước theo quy định tại Điều 39 và Điều 40 Nghị định này.
2. Kiểm tra, đối chiếu chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng, chứng chỉ hành nghề của tổ chức, cá nhân tham gia khảo sát, thiết kế, thẩm tra thiết kế đáp ứng yêu cầu theo quy định.
3. Đánh giá sự phù hợp của thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở với thiết kế cơ sở đã được thẩm định và phê duyệt; việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng (nếu có).
4. Kiểm tra kết quả thẩm tra của tổ chức tư vấn về đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn với các nội dung sau:
 - 5. Kiểm tra việc thực hiện các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường;
 - 6. Kiểm tra sự tuân thủ quy định của pháp luật về xác định dự toán xây dựng (nếu có yêu cầu) theo quy định của pháp luật về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

(6) - - Sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở (điều 49).

Điều 49. Điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

1. Công trình xây dựng thuộc đối tượng phải thẩm định tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại Điều 44 Nghị định này, khi điều chỉnh thiết kế xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng chỉ thực hiện thẩm định thiết kế xây dựng điều chỉnh đối với các trường hợp sau:

a) Điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng có thay đổi về giải pháp kết cấu chính như: điều chỉnh giải pháp xử lý nền đất yếu (trừ công trình theo tuyến điều chỉnh cục bộ), giải pháp thiết kế móng/ngầm, giải pháp thiết kế phần trên/phần thân và điều chỉnh giải pháp sử dụng vật liệu cho các loại kết cấu nêu trên;

b) Điều chỉnh biện pháp tổ chức thi công làm ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình dẫn đến phải điều chỉnh kết cấu chịu lực của công trình đã được thẩm định và phê duyệt;

c) Khi điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng có yêu cầu thẩm định điều chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng tại cơ quan chuyên môn về xây dựng theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định này.

...

3. Đối với thiết kế xây dựng điều chỉnh, bổ sung không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, chủ đầu tư tự tổ chức thẩm định làm cơ sở phê duyệt.

Điều 39. Thẩm định điều chỉnh thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở

ND15

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng theo thẩm quyền quy định tại Điều 36 Nghị định này thực hiện việc thẩm định thiết kế xây dựng điều chỉnh đối với các trường hợp:

a) Điều chỉnh, bổ sung thiết kế xây dựng có thay đổi về địa chất công trình, tải trọng thiết kế, giải pháp kết cấu, vật liệu sử dụng cho kết cấu chịu lực và biện pháp tổ chức thi công có ảnh hưởng đến an toàn chịu lực của công trình;

b) Khi điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng có yêu cầu điều chỉnh thiết kế cơ sở.

Chương IV. Giấy phép xây dựng và quản lý trật tự xây dựng

- Sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện cấp phép xây dựng đối với khu vực không yêu cầu lập quy hoạch chi tiết, bổ sung thẩm quyền chấp thuận tổng mặt bằng
- Bổ sung một điều quy định về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ có mục đích hỗn hợp, nhà ở riêng lẻ thuộc dự án đã bàn giao cho chính quyền địa phương quản lý
- Bổ sung điều quy định về các loại giấy tờ hợp pháp đất đai, quy định về việc phải hoàn thành nghĩa vụ tài chính về đất khi cấp phép xây dựng
- Sửa đổi, bổ sung quy định về hồ sơ cấp phép xây dựng
- Sửa đổi, bổ sung quy định về điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép xây dựng

Chương V. Về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng

Mục 1. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của cá nhân

- Sửa đổi quy định chung về chứng chỉ hành nghề, trong đó sửa đổi quy định hiệu lực của chứng chỉ là 10 năm
- Sửa đổi, bổ sung việc cấp, thu hồi, gia hạn chứng chỉ theo hướng phân 3 trường hợp cấp: cấp mới, cấp lại, chuyển đổi chứng chỉ, bỏ nội dung gia hạn chứng chỉ
- Sửa đổi, bổ sung nội dung về lĩnh vực cấp chứng chỉ hành nghề, quy định về chuyên môn phù hợp
- Sửa đổi, bổ sung quy định về đăng ký, nội dung, tổ chức sát hạch
- Sửa đổi, bổ sung các quy định về chứng chỉ, điều kiện hành nghề các lĩnh vực về nội dung xác định chuyên môn phù hợp
- Sửa đổi, bổ sung quy định về hồ sơ đề nghị, trình tự cấp chứng chỉ hành nghề phù hợp với việc tách quy trình sát hạch
- Sửa đổi, bổ sung quy định về tổ chức xã hội nghề nghiệp

- **Điều 77. Thẩm quyền sát hạch, cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề**
- 1. Thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề:
- a) *Phân cấp thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hạng I theo quy định tại khoản 3 Điều 149 của Luật Xây dựng năm 2014 cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp tiếp cho Sở Xây dựng địa phương thực hiện công tác này theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*
- b) *Sở Xây dựng cấp chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III và hạng I khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân cấp;*
- c) *Tổ chức xã hội – nghề nghiệp được công nhận đủ điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điều 92 Nghị định này có thẩm quyền sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề hạng II, hạng III cho cá nhân là hội viên, thành viên của hội viên của mình đã được kết nạp trước thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề tối thiểu 03 tháng.*

- **Điều 74. Lĩnh vực cấp chứng chỉ hành nghề và phạm vi hoạt động**

- 1. Cá nhân phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định của Nghị định này khi đảm nhận các chức danh hoặc hành nghề độc lập các lĩnh vực sau:
- a) Khảo sát xây dựng gồm: Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình;
- b) Thiết kế quy hoạch xây dựng;
- c) Thiết kế xây dựng gồm: Thiết kế kiến trúc công trình (thực hiện theo quy định của Luật Kiến trúc); thiết kế xây dựng công trình; thiết kế cơ – điện công trình;
- d) Giám sát thi công xây dựng gồm: *Giám sát công tác xây dựng công trình*; giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình;
- đ) Định giá xây dựng;
- e) Quản lý dự án đầu tư xây dựng.

Chương V. Về điều kiện năng lực hoạt động xây dựng

Mục 2. Điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức

- Sửa đổi, bổ sung điều kiện năng lực hoạt động xây dựng theo hướng bổ sung quy định trách nhiệm chủ đầu tư khi lựa chọn tổ chức tham gia hoạt động xây dựng theo yêu cầu cụ thể của gói thầu
- Sửa đổi, bổ sung việc cấp, thu hồi, gia hạn chứng chỉ theo hướng phân thành 2 trường hợp cấp: cấp mới, cấp lại, bỏ nội dung gia hạn
- Sửa đổi, bổ sung về hồ sơ đề nghị, trình tự cấp chứng chỉ

Điều 96. Thẩm quyền cấp, thu hồi chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng

1. Đối với chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I

Phân cấp thẩm quyền cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng I theo quy định tại khoản 4 Điều 148 của Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại điểm a khoản 53 Điều 1 của Luật số 62/2020/QH14 cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tổ chức có trụ sở chính tại địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được phân cấp tiếp cho Sở Xây dựng địa phương thực hiện công tác này theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Đối với chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III

- a) Sở Xây dựng cấp chứng chỉ năng lực cho tổ chức có trụ sở chính tại địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình;
- b) Tổ chức xã hội - nghề nghiệp được công nhận theo quy định tại Điều 111 Nghị định này cấp chứng chỉ năng lực cho tổ chức là hội viên, thành viên được kết nạp trước thời điểm đề nghị cấp chứng chỉ năng lực tối thiểu 03 tháng.

Phân cấp mạnh mẽ
thẩm quyền kiểm tra
công tác nghiệm thu,
(sửa đổi, bổ sung Điều
24 Nghị định 06/2021)

2. Thẩm quyền kiểm tra:

- a) Hội đồng theo quy định tại Điều 25 Nghị định này kiểm tra đối với công trình quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;
- b) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình do Thủ tướng Chính phủ giao, công trình cấp đặc biệt thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Nghị định này; công trình được chủ đầu tư đề nghị thực hiện kiểm tra theo quy định tại khoản 2d Điều này; trừ các công trình quy định tại điểm a khoản này, công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và công trình sửa chữa, cải tạo;
- c) Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra các loại công trình xây dựng trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 52 Nghị định này, trừ các công trình quy định tại các điểm a và b khoản này; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể phân cấp thực hiện kiểm tra cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

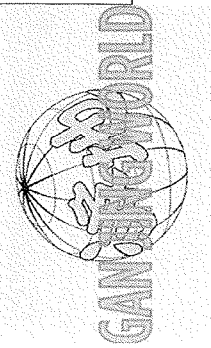
NĐ 15 +35

2. Thẩm quyền kiểm tra:

- a) Hội đồng theo quy định tại Điều 25 Nghị định này thực hiện kiểm tra đối với công trình quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;
- b)[10] Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình không phân biệt nguồn vốn đầu tư thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định tại khoản 3 Điều 52 Nghị định này bao gồm: công trình do Thủ tướng Chính phủ giao, công trình cấp đặc biệt, công trình cấp I, công trình nằm trên địa bàn hành chính của 02 tỉnh trở lên, trừ các công trình quy định tại điểm a, điểm b1 khoản này và công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

Phân cấp mạnh mẽ
thẩm quyền kiểm tra
công tác nghiệm thu,
(sửa đổi, bổ sung Điều
24 Nghị định 06/2021)

2d. *Đối với dự án đầu tư xây dựng có công trình cấp I, chủ đầu tư được gửi thông báo khởi công xây dựng công trình hoặc hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành hạng mục công trình, công trình xây dựng đến cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Bộ Quản lý công trình xây dựng chuyên ngành để được kiểm tra. Chủ đầu tư chỉ được đề nghị một cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện kiểm tra đối với các công trình thuộc dự án."*



– nền tảng thông tin và nghe nhìn thế giới mới

(ganjingworld.com)

“Gan Jing World” được phát triển để thay đổi thế giới trực tuyến vàng thau lẫn lộn, thậm chí là đầy rẫy những thứ ô uế ngày nay, cung cấp một thế giới trực tuyến trong sạch về mặt công nghệ và nội dung, cho phép gia đình và trẻ em yên tâm lướt web và tận hưởng một cách thoải mái; người dùng không phải lo lắng về việc bị thu thập và làm rò rỉ bất kỳ dữ liệu cá nhân”

Điều gì khiến chúng tôi khác biệt

Các tính năng tích hợp	Gan Jing Browser	Chrome	Edge	Firefox	Brave	Safari
Tìm kiếm ẩn danh	✓	—	—	—	—	—
Chặn các quảng cáo trực tuyến	✓	—	—	—	✓	—
Chặn các chương trình theo dõi	✓	—	✓	✓	✓	✓

Ganjingworld.com

Mời các bạn Đồng nghiệp theo dõi, tài tài liệu của Video chia sẻ Một số nội dung mới thay đổi của Nghị định số 175/2024/NĐ-CP

Tại “Kênh Định giá xây dựng channel” trên nền tảng Ganjingworld.com

ganjingworld.com/search?&=Định%20giá%20xây%20dựng%20Channel

Home > GJW+ Campus #Events Shorts

Định giá xây dựng Channel

Định giá Xây dựng Channel

15 followers

Định giá Xây dựng Channel là kênh chia sẻ những thông tin hữu ích với các bạn đồng nghiệp liên quan đến các nội dung định giá xây dựng như: tổng mức đầu tư, dự toán xây dựng, hợp đồng xây dựng, định mức - đơn giá xâ...

Filters